

Ngày	16,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.3%	3.8%	0.6%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	11,100 - 21,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,486
Số lượng CPLH (CP)	213,835,775
KLGD BQ 20 phiên (CP)	559,790
Sở hữu nước ngoài	0.6%
Beta	1.94
EPS	2,614
P/E	6.2

DT thuần

Q1/24

85.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼52.5| -38.0%

YoY: ▲ 21.7| 34.1%

LN trước thuế

Q1/24

111

tỷ VNĐ

QoQ: ▼83.0| -42.9%

YoY: ▲ 260| 174%

LN sau thuế

Q1/24

105

tỷ VNĐ

QoQ: ▼85.0| -44.8%

YoY: ▲ 253| 171%

ROA

2023

3.4%

+/- YoY: ▲ 2.3%

DT thuần

2023

347

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 52.0| 17.9%

LN trước thuế

2023

343

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 264| 332%

LN sau thuế

2023

336

tỷ VNĐ

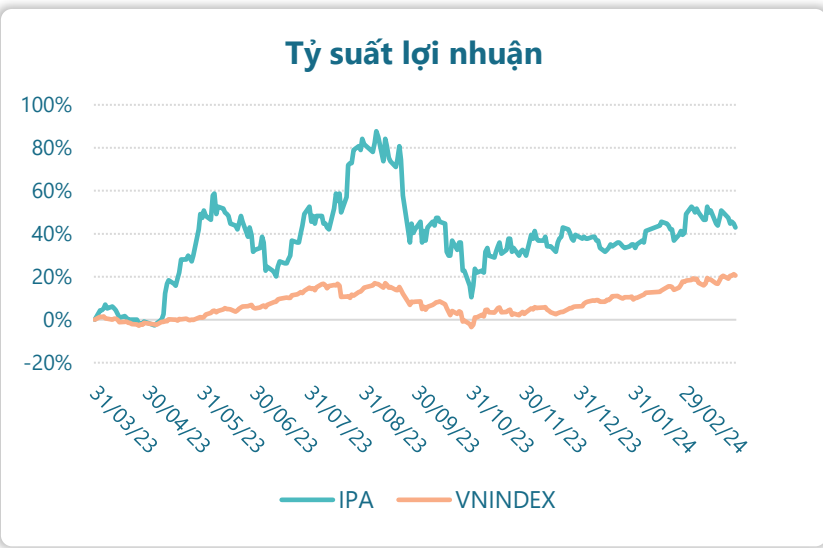
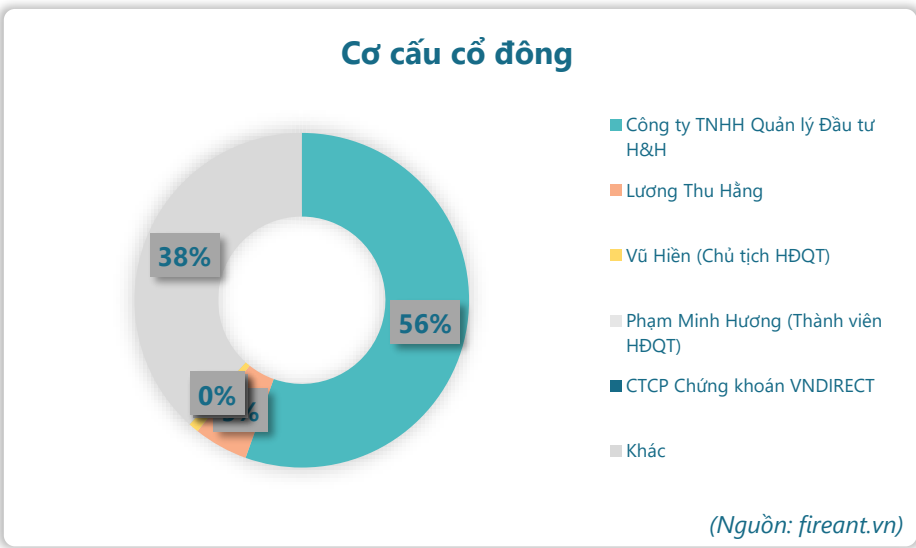
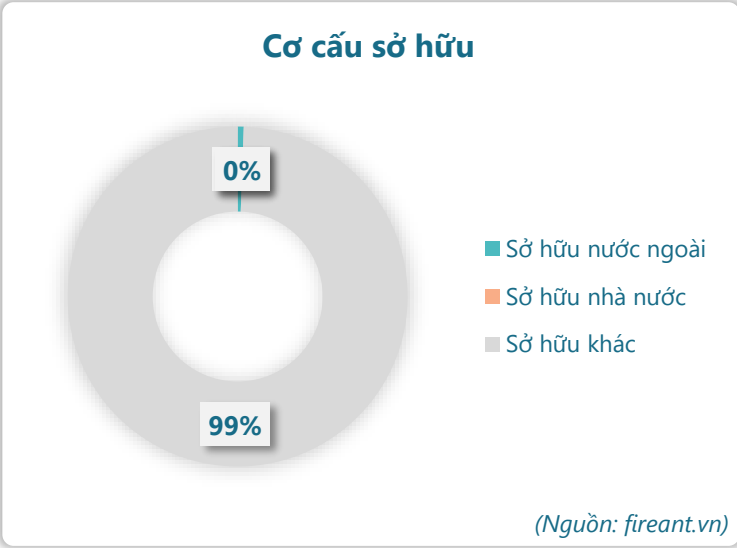
YoY: ▲ 203| 152%

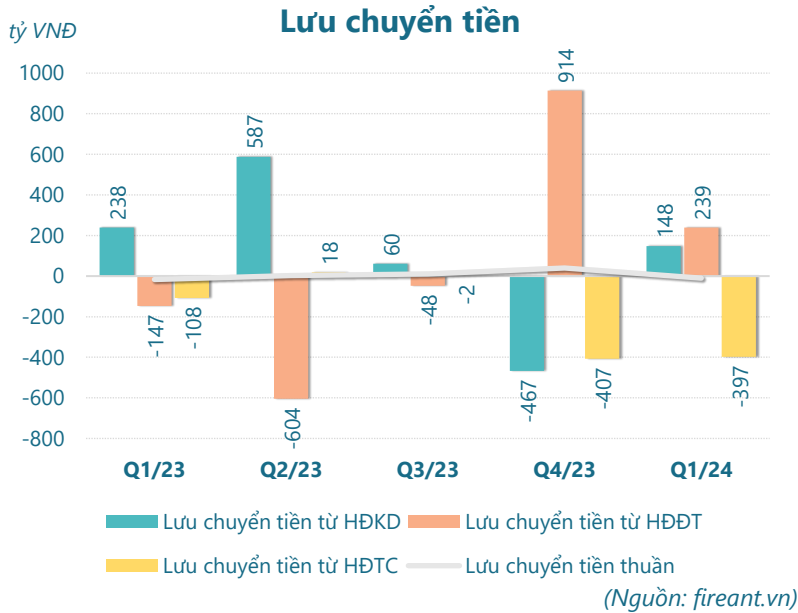
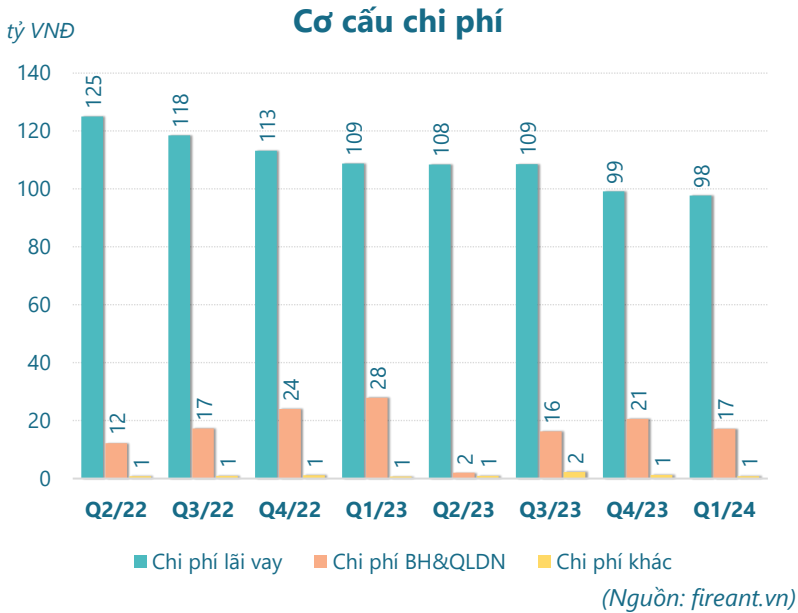
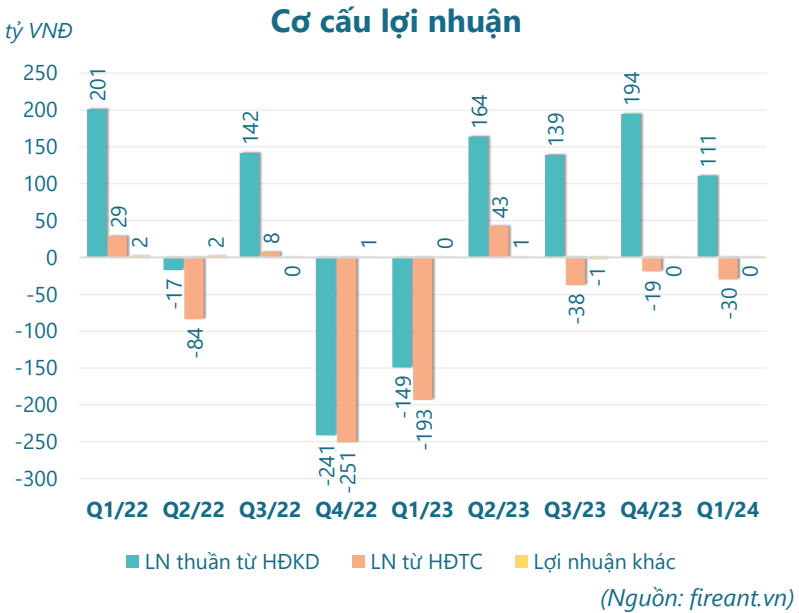
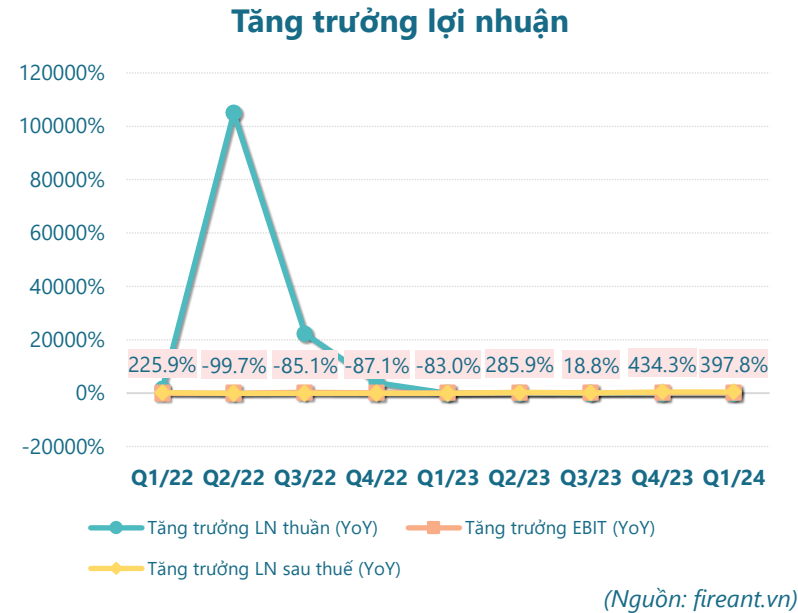
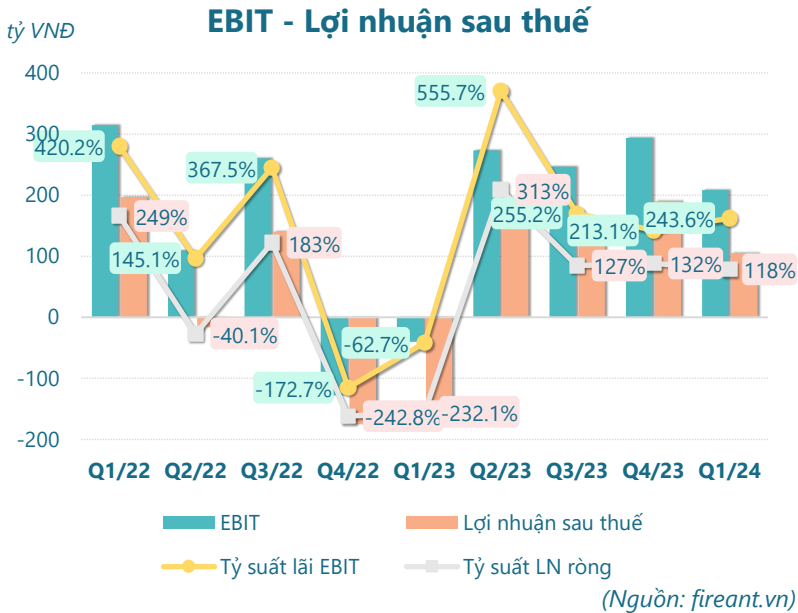
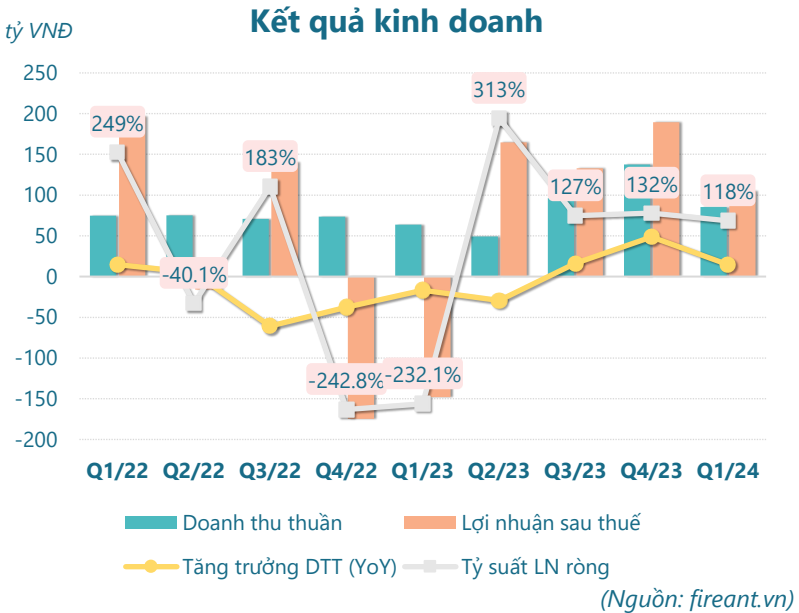
ROE

2023

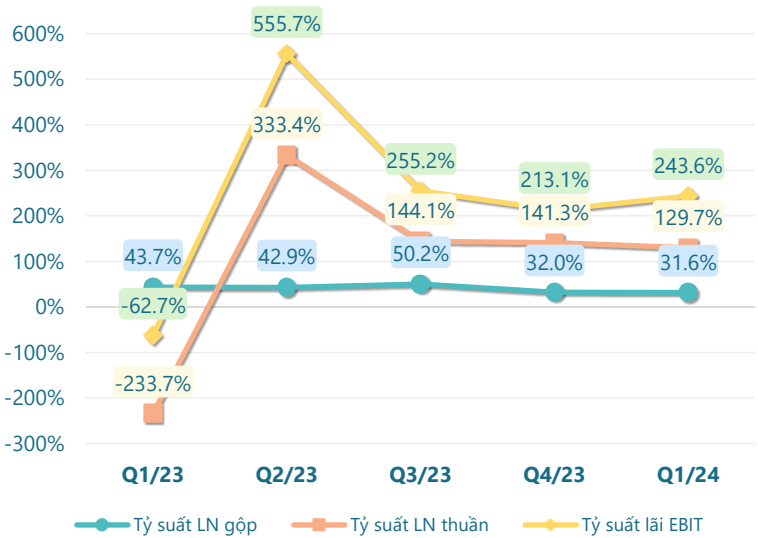
7.6%

+/- YoY: ▲ 5.1%



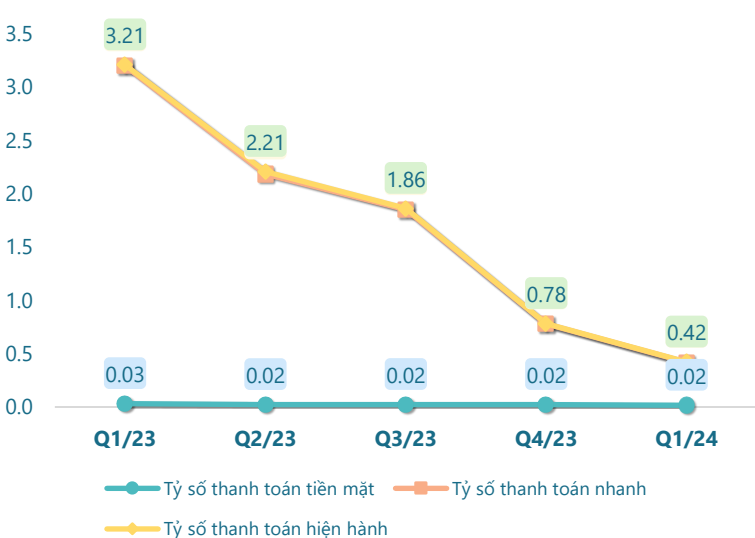


Tỷ suất lợi nhuận



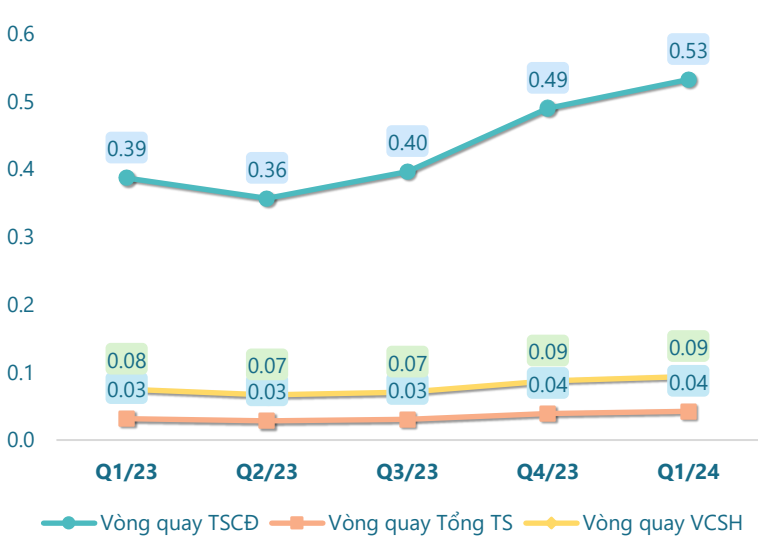
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



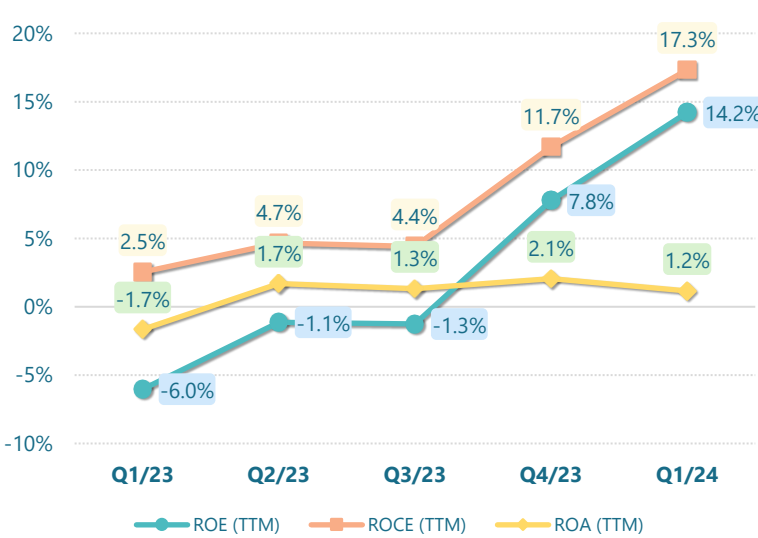
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



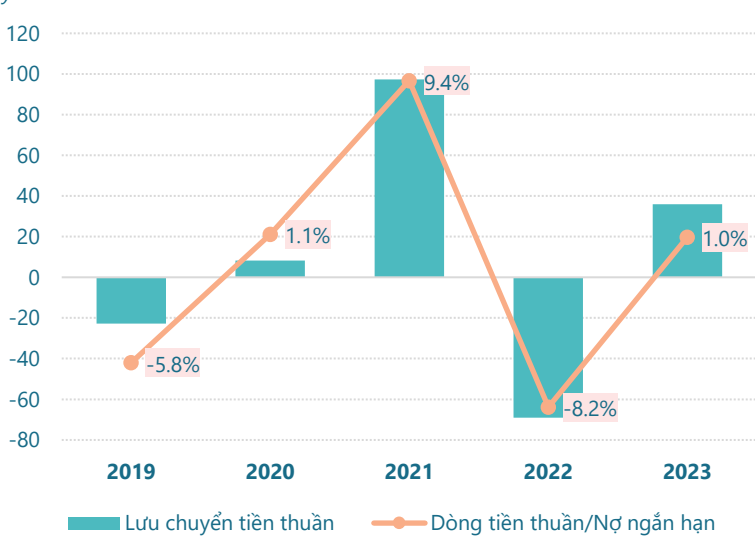
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



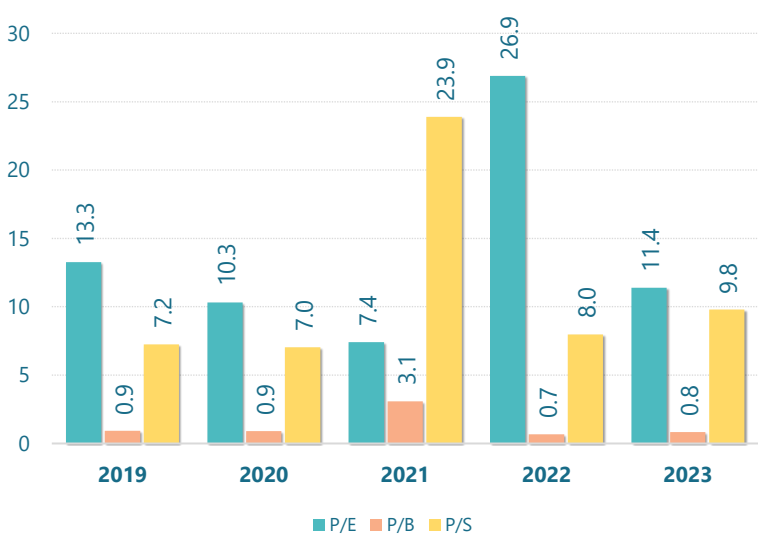
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)